SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 718 /BC-DVVL

Cần Thơ, ngày 11 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO
Phân tích cung, cầu lao động 6 tháng đầu năm 2022 và dự báo 6 tháng cuối năm 2022

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ (Trung tâm) đã thu thập, khảo sát thông tin cung, cầu lao động từ Cổng thông tin việc làm Cần Thơ tại địa chỉ www.vieclamcantho.vn, thông tin đăng tuyển trên báo, đài, các trang mạng điện tử của 3.110 lượt doanh nghiệp với 24.828 chỗ làm việc trống cần tuyển dụng và thông tin của 7.076 người tìm việc tại thành phố Cần Thơ.

Qua phân tích thông tin thu thập được, cho thấy tình hình thị trường lao động thành phố Cần Thơ 6 tháng đầu năm 2022, cụ thể như sau:

I. PHÂN TÍCH CUNG, CẦU LAO ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1. Tổng quan tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022 của thành phố Cần Thơ

Theo báo cáo số 195/BC-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Cần Thơ về Kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022. Qua đó, trong 6 tháng đầu năm 2022 tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục phục hồi, khởi sắc, tăng trưởng kinh tế đạt mức cao so với cùng kỳ, đứng thứ 2 so với 5 thành phố trực thuộc Trung ương và so với các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Sản xuất công nghiệp phục hồi tốt, hầu hết các doanh nghiệp đã hoạt động trở lại với trạng thái bình thường mới, chỉ số phát triển công nghiệp tăng so với cùng kỳ; tình hình cung ứng hàng hoá thiết yếu của thành phố ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của doanh nghiệp và Nhân dân. Sản xuất nông nghiệp, thuỷ sản ổn định, tăng trưởng, thị trường tiêu thụ được khơi thông, mở rộng.

Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội thành phố tiếp tục phát triển ổn định và đạt nhiều kết quả quan trọng; Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước tăng 8,04% so với cùng kỳ năm 2021, cao hơn tốc độ tăng 5,61% của 6 tháng đầu năm 2021. Trong đó, cả ba khu vực đều tăng so với cùng kỳ: Khu vực vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản tăng 3,28%; công nghiệp, xây dựng tăng 11,80%; dịch vụ tăng 7,62%, thuế sản phẩm tăng 2,40%. Hoạt động sản xuất công nghiệp phục hồi tốt, các doanh nghiệp đã hoạt động trở lại với trạng thái bình thường mới, các biện pháp sản xuất kinh doanh thích ứng tình hình mới tại các doanh nghiệp đã phát huy được hiệu quả tích cực, chỉ số

sản xuất công nghiệp ước tăng 12,86% so cùng kỳ. Ảnh hưởng giá xăng dầu tăng đã tác động làm nhiều loại hàng hoá và dịch vụ tăng và duy trì ở mức cao, chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng 3,13% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ ước thực hiện 57.179,79 tỷ đồng, đạt 41,05% kế hoạch, tăng 24,74% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá và doanh thu dịch vụ thực hiện 1.119,32 triệu USD, đạt 55,41% kế hoạch, tăng 15,16% so cùng kỳ. Hoạt động vận tải dần được phục hồi, đảm bảo công tác phòng chống dịch và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân, vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm; thực hiện tốt chính sách người có công, an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững và đảm bảo đời sống cho nhân dân. Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh; phát triển các hoạt động kinh doanh mới, thương mại điện tử. Hoạt động vui chơi giải trí, văn hoá văn nghệ từng bước được mở cửa trở lại gắn với đảm bảo an toàn dịch bệnh.

Tuy nhiên tình hình dịch COVID-19 vẫn còn diễn biến khó lường, giá cả nguyên vật liệu đầu vào, nhất là xăng, dầu tăng cao ảnh hưởng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nguồn cung cho sản xuất bị gián đoạn, chi phí vận chuyển, logistics tăng đồng thời phát sinh thêm các chi phí phòng, chống dịch bệnh, dẫn đến giá thành sản phẩm tăng, giảm sức cạnh tranh của hàng hoá sản xuất trong nước. Sự phục hồi ở các ngành, lĩnh vực chưa đồng đều. Giải ngân vốn đầu tư công vẫn chậm so với mục tiêu, yêu cầu đề ra. Thu ngân sách nhà nước đạt tiến độ bình quân chung nhưng nguồn thu thuế hải quan vẫn còn thấp, các nguồn thu từ đất đạt thấp. Mặc dù đã có nhiều nhà đầu tư quan tâm, nhưng đến nay thu hút đầu tư các dự án ngoài ngân sách chưa có tiến triển mới, nhất là các dự án có vốn đầu tư nước ngoài. Đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chậm; cơ chế, chính sách thu hút đầu tư chưa đủ mạnh, môi trường đầu tư kinh doanh chưa thực sự hấp dẫn để thu hút đầu tư. Một bộ phận người dân đời sống còn khó khăn, nhất là ở nông thôn. Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội từng lúc, từng nơi vẫn còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn gây mất an ninh trật tự.

2. Phân tích cung, cầu lao động 6 tháng đầu năm 2022

2.1. Cầu lao động

2.1.1. Về hoạt động của doanh nghiệp

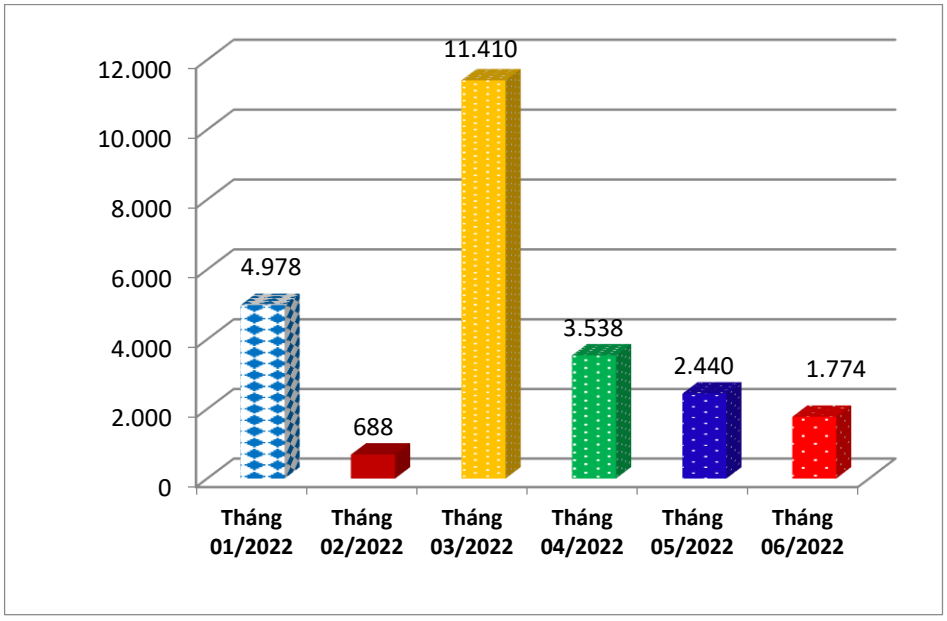
Theo báo cáo số 195/BC-UBND của UBND thành phố Cần Thơ ngày 04 tháng 7 năm 2022, trong 6 tháng đầu năm 2022, thực hiện cấp mới đăng ký kinh doanh cho 964 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký 5.597 tỷ đồng, đạt 68,86% kế hoạch về số doanh nghiệp và đạt 34,98% kế hoạch về vốn, tăng 21,56% về số lượng doanh nghiệp và giảm 52,6% về vốn so với cùng kỳ; giải thể 90 lượt doanh nghiệp các loại hình với tổng vốn 1.489,8 tỷ đồng, tăng 2,27% về số doanh nghiệp và tăng 9,5% về vốn so cùng kỳ. Tỷ lệ hồ sơ nộp qua mạng điện tử chiếm tỷ lệ 70,91 %.

Thành phố Cần Thơ hiện có 97 dự án đầu tư trong nước (ngoài khu công nghiệp) đang triển khai thực hiện, quyết định chủ trương đầu tư 01 dự án, vốn đầu tư 813,16 tỷ đồng. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cấp mới 01 dự án FDI, vốn đăng ký 1,26 triệu USD, chấm dứt hoạt động 02 dự án với tổng vốn đăng ký 0,505 triệu USD; lũy kế đến cuối tháng 6/2022, thành phố có 84 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 2.055 triệu USD, vốn thực hiện chiếm hơn 25% tổng vốn đăng ký. Những điều này đã tác động tích cực đến thị trường lao động trên địa bàn thành phố 6 tháng đầu năm 2022 và cả trong 6 tháng cuối năm 2022.

2.1.2. Nhu cầu tuyển dụng nhân lực

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Trung tâm đã thực hiện khảo sát 3.110 lượt doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng là 24.828 người, tăng 11,47% so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2021.

Đơn vị tính: Người



(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2022 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ

Biểu đồ 1: Nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2022

Qua khảo sát và thống kê như biểu đồ trên ta thấy nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp từ tháng 01/2022 đến tháng 6/2022 có biến động và chênh lệch cao. Nhu cầu tuyển dụng tháng 02/2022 thấp, bên cạnh đó nhu cầu tuyển dụng tăng mạnh vào tháng 3/2022 so với các tháng còn lại, do đây là thời điểm sau tết Nguyên đán, tình hình dịch COVID-19 tại thành phố Cần Thơ được kiểm soát và cuộc sống người dân đã quay trở lại bình thường, các doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng với việc công khai các chính sách phúc lợi ngay từ đầu năm để thu hút lao động.

a) Nhu cầu nhân lực theo nhóm ngành kinh tế:

Bảng 1: Các nhóm ngành kinh tế của doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng nhiều nhất 6 tháng đầu năm 2022

Đơn vị tính: Người

Số TT	Nhóm ngành kinh tế	Số lượng lao động doanh nghiệp cần tuyển						
		Lao động phổ thông	Sơ cấp nghề	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Trên đại học	Tổng cộng
1	Công nghiệp chế biến, chế tạo	11.828	74	182	130	188	-	12.402
2	Hoạt động kinh doanh bất động sản	478	102	1.976	458	194	-	3.208
3	Hoạt động dịch vụ khác	1.408	10	66	164	98	-	1.746
4	Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	1.160	0	38	18	20	-	1.236
5	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	516	32	254	190	108	-	1.100
6	Xây dựng	476	24	86	82	196	-	864

(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2022 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)

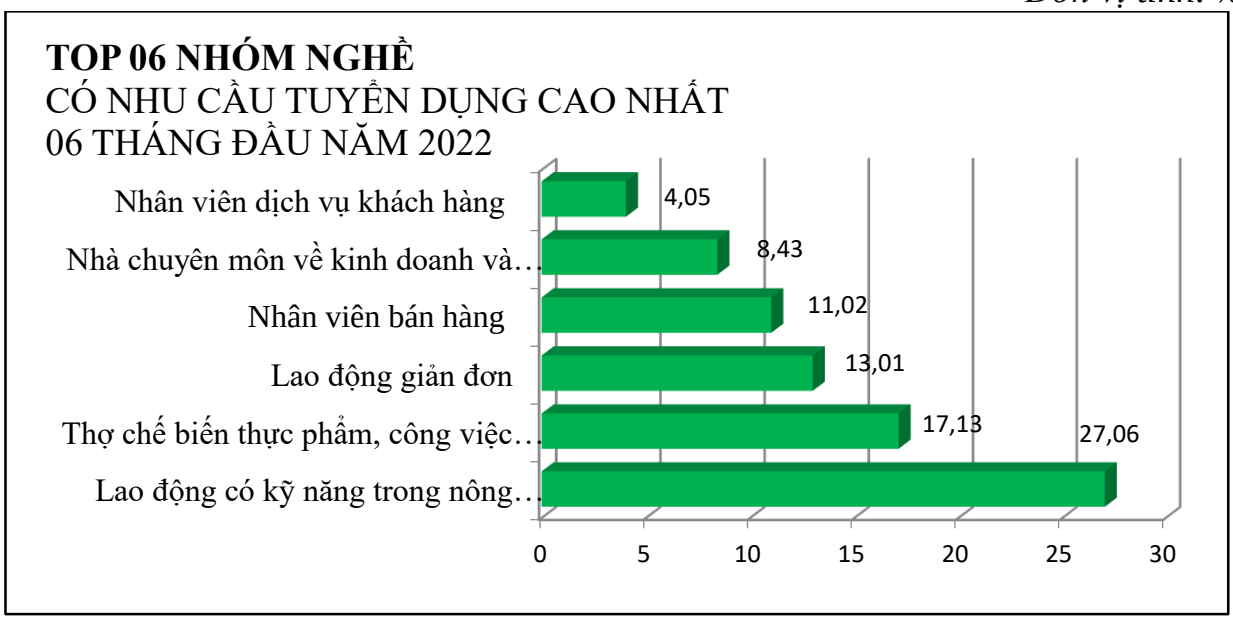
Theo bảng thống kê các nhóm ngành kinh tế cho thấy: Các doanh nghiệp tuyển dụng hoạt động nhiều nhất ở các lĩnh vực kinh tế: công nghiệp chế biến, chế tạo; hoạt động kinh doanh bất động sản; hoạt động dịch vụ khác; Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải; Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác và Xây dựng. Trong đó, các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng nhiều nhất hoạt động ở lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, chiếm 60,33% tổng nhu cầu tuyển dụng ở tất cả các nhóm ngành kinh tế.

b) Nhu cầu nhân lực theo nhóm nghề:

Các nhóm nghề có nhu cầu tuyển dụng cao trong 6 tháng đầu năm 2022: Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (27,06%); thợ chế biến thực phẩm, công việc đồ gỗ, may mặc và nghề thủ công khác và thợ khác có liên quan (17,13%); lao động giản đơn (13,01%); nhân viên bán hàng (11,02%); nhà chuyên môn về kinh doanh và quản lý (8,43%); nhân viên dịch vụ khách hàng (4,05%).

Nhu cầu tuyển dụng nhân lực cao nhất trong 6 tháng đầu năm 2022 là nhóm lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (27,06% chiếm tổng số cầu nhân lực). Để phục hồi nhu cầu thị trường lao động sau đại dịch COVID-19 và tăng cường sản xuất kinh doanh để đạt kết quả cao nhất, do đó các doanh nghiệp tập trung tuyển dụng nguồn lực lao động phổ thông, thợ có tay nghề, các vị trí việc làm như: công nhân chế biến, công nhân chế tạo, công nhân sản xuất, công nhân trồng trọt, công nhân sơ chế, công nhân thủy sản, và nhóm lao động phổ thông… .

Đơn vị tính: %



(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2022 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)

Biểu đồ 2: Tỷ trọng cầu lao động phân theo nhóm nghề 6 tháng đầu 2022

Bảng 2: Bảng thống kê so sánh tỷ trọng cầu lao động theo nhóm nghề trên địa bàn thành phố Cần Thơ 6 tháng đầu năm 2022

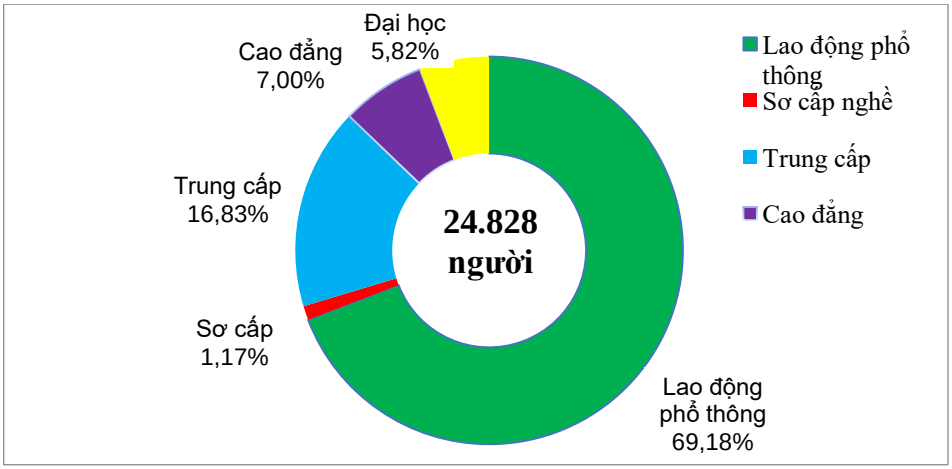
Đơn vị tính: %

STT	Nhóm nghề	Chỉ số 6 tháng đầu năm 2021	Chỉ số 6 tháng cuối năm 2021	Chỉ số 6 tháng đầu năm 2022
1	Nhà lãnh đạo trong các ngành, các cấp	0	0	0
2	Lãnh đạo các cơ quan Tập đoàn, Tổng công ty và tương đương	0,09	0	0,01
3	Nhà chuyên môn trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật	3,58	1,54	3,28
4	Nhà chuyên môn về sức khỏe	0,71	0,37	0,28
5	Nhà chuyên môn về giáo dục	0,32	0,1	0,08
6	Nhà chuyên môn về kinh doanh và quản lý	23	13,74	8,43
7	Nhà chuyên môn trong lĩnh vực CNTT và truyền thông	1,91	0,72	1,12
8	Nhà chuyên môn về luật pháp, văn hóa, xã hội	0,19	0,03	0,18
9	Nhân viên tổng hợp và nhân viên làm các công việc bàn giấy	1,55	1,45	2,13
10	Nhân viên dịch vụ khách hàng	10	2,67	4,05
11	Nhân viên hỗ trợ văn phòng khác	2,35	1,3	3,26
12	Nhân viên dịch vụ cá nhân	2,02	1,88	3,03
13	Nhân viên bán hàng	7,34	1,89	11,02
14	Nhân viên chăm sóc cá nhân	0,59	0,03	3,25

STT	Nhóm nghề	Chỉ số 6 tháng đầu năm 2021	Chỉ số 6 tháng cuối năm 2021	Chỉ số 6 tháng đầu năm 2022
15	Nhân viên dịch vụ bảo vệ	1,88	0	0,22
16	Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	0,28	0,82	27,06
17	Lao động xây dựng và lao động có liên quan đến nghề xây dựng	0,73	0	0,07
18	Thợ kim loại, thợ máy và thợ có liên quan	1,08	0,2	0,9
19	Thợ thủ công và thợ liên quan đến in	0,06	0,1	0,1
20	Thợ điện và thợ điện tử	2,18	0,01	0,16
21	Thợ chế biến thực phẩm, công việc đồ gỗ, may mặc và nghề thủ công khác và thợ khác có liên quan	7,33	13,02	17,13
22	Thợ vận hành máy móc và thiết bị cố định	0,11	0,25	0,27
23	Lái xe và thợ vận hành thiết bị chuyển động	2,36	0,44	0,64
24	Lao động giản đơn	30,32	59,44	13,01
25	Lực lượng quân đội	0	0	0,32
	Tổng số (100% = Số người)	**19.720**	**32.554**	**24.828**

c) Nhu cầu nhân lực theo trình độ: Lao động có trình độ đại học (5,82%), cao đẳng (7,00%), trung cấp (16,83%), sơ cấp (1,17%), lao động phổ thông (69,18%). Tổng số (100% = Số người)

Đơn vị tính:%



(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2022 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)

Biểu đồ 3: Tỷ trọng cầu lao động theo trình độ CMKT 6 tháng đầu năm 2022

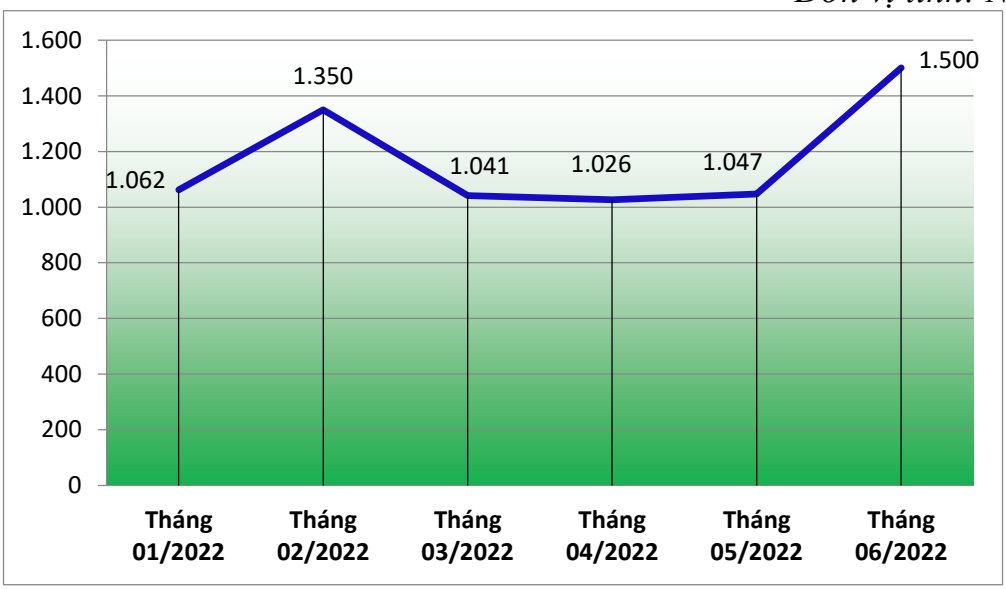
Thống kê tỷ trọng cầu lao động chia theo trình độ chuyên môn kỹ thuật 6 tháng đầu năm 2022 cho thấy nhu cầu tuyển dụng lao động tăng ở trình độ lao động

phổ thông và trung cấp và giảm ở trình độ trên đại học và đại học, cao đẳng, sơ cấp so với 6 tháng cùng kỳ năm 2021.

2.2. Về cung lao động

Trong 6 tháng đầu năm, theo báo cáo của UBND thành phố Cần Thơ, kết quả của công tác tư vấn việc làm gắn kết với kết nối việc làm, đã giải quyết việc làm cho 31.437 lao động, đạt 62,38% kế hoạch, tăng 53,11% so cùng kỳ. Triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt 92,42%, tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 91,75%, tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 1,96%. Qua khảo sát của Trung tâm, trong 6 tháng đầu năm 2022, nhu cầu tìm việc của người lao động trên địa bàn thành phố Cần Thơ tăng hơn so với cùng kỳ năm 2021, nhu cầu tìm việc của người lao động trên địa bàn thành phố là 7.076 người, tăng 1,73% so với cùng kỳ.

Đơn vị tính: Người



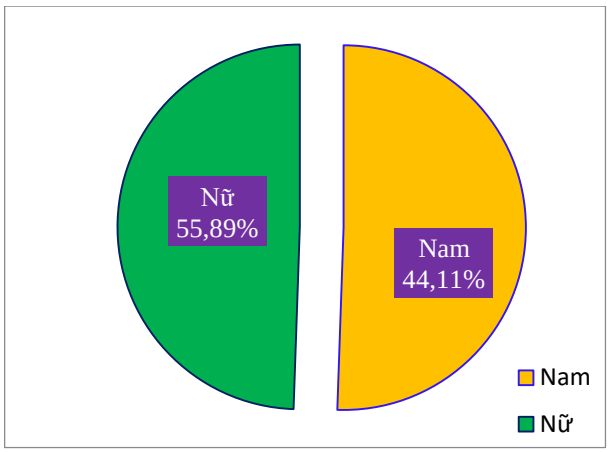
(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2022 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)

Biểu đồ 4: Nhu cầu tìm việc của người lao động 6 tháng đầu năm 2022

Nhu cầu tìm việc của người lao động 6 tháng đầu năm 2022 biến động đáng kể, người lao động tìm việc mới chủ yếu là học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp. Sau dịch COVID-19 thành phần tìm việc này thay đổi xu hướng tìm việc, tìm việc gián tiếp, online nhiều hơn tìm việc trực tiếp.

Bên cạnh đó, theo khảo sát 6 tháng đầu năm 2022, nhu cầu tìm việc của lao động nữ tăng hơn lao động nam so với cùng kỳ 2021. Cụ thể nhu cầu tìm việc của lao động nữ chiếm 55,89% tổng cung nhân lực. Nguyên nhân do sau giãn cách xã hội thì các trường giáo dục đã mở cửa trở lại, thành phần lao động nữ nghỉ việc ở nhà chăm con nhỏ có xu hướng tìm việc trở lại để tăng thu nhập kinh tế gia đình.

Đơn vị tính:%

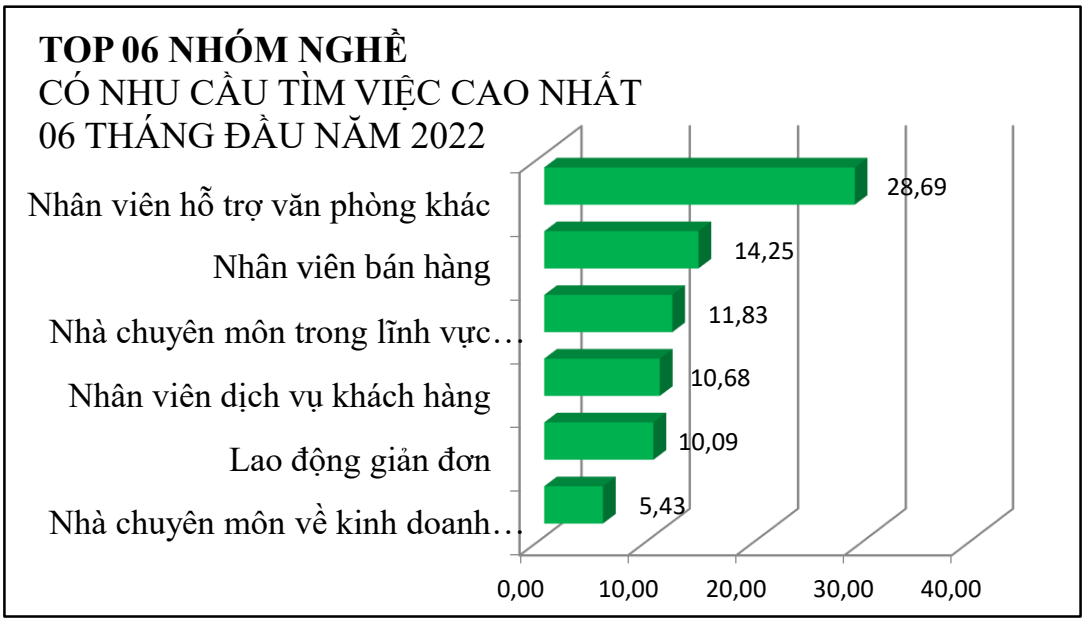


(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2022 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)

Biểu đồ 5: Nhu cầu tìm việc phân theo giới tính 6 tháng đầu năm 2022

a) Nhu cầu tìm việc theo nhóm nghề: Nhóm nghề có nhu cầu tìm việc cao nhất trong 6 tháng đầu năm là nhóm nhân viên hỗ trợ văn phòng khác (28,69%), nhân viên bán hàng (14,25%), nhà chuyên môn trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật (11,83%), nhân viên dịch vụ khách hàng (10,68%), lao động giản đơn (10,09%), nhà chuyên môn về kinh doanh và quản lý (5,43%).

Đơn vị tính:%

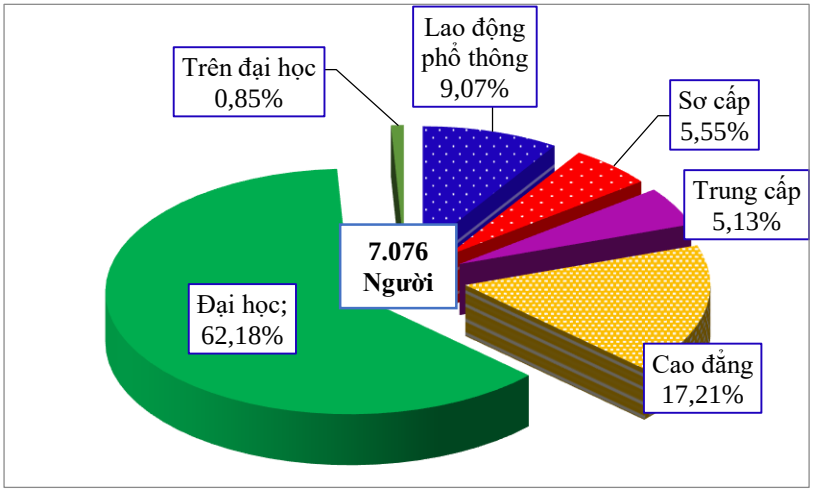


(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2022 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)

Biểu đồ 6: Tỷ trọng cung lao động phân theo nhóm nghề 6 tháng đầu năm 2022

b) Nhu cầu tìm việc theo trình độ: chỉ số cung nhân lực theo trình độ trong 6 tháng đầu năm 2022 cụ thể như sau: trên đại học (0,85%), đại học (62,18%), cao đẳng (17,21%), trung cấp (5,13%), sơ cấp (5,55%), lao động phổ thông (9,07%).

Đơn vị tính:%



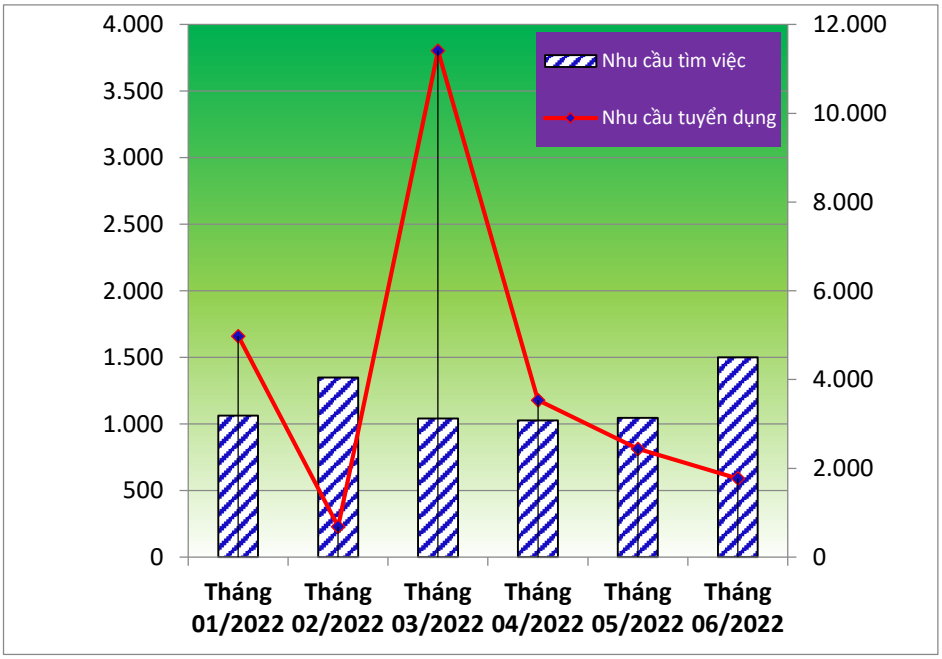
(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2022 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)

Biểu đồ trên cho thấy nhu cầu tìm việc theo trình độ thay đổi rất lớn sau dịch Covid-19, trình độ đại học chiếm số lượng rất lớn (62,18%) trên tổng số nhu cầu tìm việc.

Biểu đồ 7: Tỷ trọng cung lao động theo trình độ CMKT 6 tháng đầu năm 2022

2.3. Đánh giá cung - cầu lao động

ĐVT: Người



(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2022 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)

Biểu đồ 8: Sự biến động cung - cầu nhân lực 6 tháng đầu năm 2022

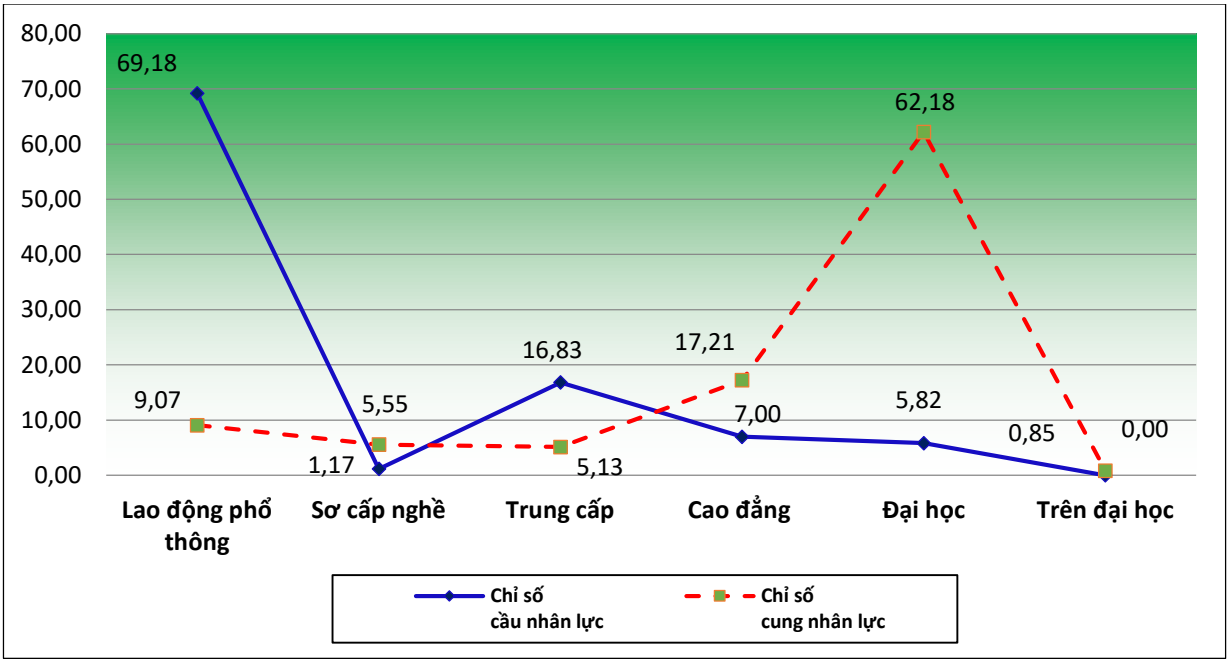
Trong 6 tháng đầu năm 2022, sau khi dịch COVID-19 ảnh hưởng nặng nề đến đời sống cũng như việc làm của người dân, thị trường lao động thành phố Cần Thơ có nhiều biến động, các doanh nghiệp tập trung phục hồi phát triển sản xuất - kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, nhu cầu nhân lực tập trung nhiều ở vị trí lao động phổ thông, công nhân, lao động giản đơn. Do đó nhu cầu tuyển dụng 6 tháng

đầu năm 2022 biến động và tăng cao vào tháng 3/2022, vì sau thời điểm tết Nguyên đán, dịch COVID -19 được kiểm soát tốt, tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp hoạt động ở lĩnh vực du lịch, dịch vụ lưu trú được phục hồi.

Bên cạnh đó, thực trạng hiện nay là số lượng người lao động tìm việc phần lớn là lao động phải nghỉ do ảnh hưởng dịch bệnh tìm kiếm việc mới và đa số là lao động phổ thông hoặc công nhân các nhà máy, xí nghiệp đã có tay nghề, họ luôn thay đổi công việc theo nhu cầu đời sống. Với những lao động có tay nghề, họ luôn muốn có mức lương tương xứng năng lực, trình độ lao động của mình, họ sẵn sàng thay đổi công việc nếu doanh nghiệp sau trả mức lương cao hơn doanh nghiệp trước. Đồng thời, các vị trí việc làm mà nhóm sinh viên mới ra trường hoặc lao động đã có kinh nghiệm tìm việc là vị trí nhân viên văn phòng chiếm đa số, trong khi các vị trí mà doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng cao là nhóm ngành lao động phổ thông và nhân viên kinh doanh, nhân viên thị trường, bán hàng... Điều đó gây nên sự chênh lệch giữa cung - cầu về ngành nghề rất lớn.

Mặt khác, tác động kép của hội nhập và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang đặt ra thách thức với nguồn nhân lực của Việt Nam nói chung và thành phố Cần Thơ nói riêng. Tác động kép sẽ tạo ra một vấn đề đó là năng lực lao động sẽ mang tính cạnh tranh rất cao và đòi hỏi người lao động phải có các yếu tố sau: năng lực hành nghề, kỹ năng (kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp), thái độ làm việc, khả năng thành thạo công nghệ thông tin và ngoại ngữ, tuy nhiên, nguồn lao động của thành phố vẫn chưa đáp ứng đủ những yêu cầu này.

ĐVT: %



(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2022 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)

Biểu đồ 9: Sự biến động cung-cầu lao động theo trình độ CMKT 6 tháng đầu 2022

Sự mất cân đối cung - cầu lao động còn thể hiện rõ nét qua trình độ. Qua biểu đồ trên cho thấy cung và cầu lao động trong 6 tháng đầu năm 2022 không có điểm chung. Thể hiện rõ nét nhất ở trình độ đại học, tỷ trọng cung lao động là 62,18% khi

đó cầu lao động ở trình độ này chỉ có 5,82%, trình độ cao đẳng có tỷ trọng cung lao động là 17,21% khi đó cầu lao động ở trình độ này 7,00%. Qua đó cho thấy tình trạng cung vượt cầu làm cho tăng cao áp lực cạnh tranh, tăng tỷ trọng thất nghiệp của người lao động của 2 trình độ này.

Ngược lại ở trình độ trung cấp và lao động phổ thông, nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp cao nhưng lại khó tuyển đủ lao động, cụ thể: nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp ở trình độ trung cấp là 16,83% trong khi nguồn cung lao động chỉ đáp ứng được 5,13%; ở trình độ phổ thông, nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp ở trình độ này là 69,18% trong khi nguồn cung lao động chỉ đáp ứng được 9,70%.

II. DỰ BÁO NHU CẦU NHÂN LỰC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Trong bối cảnh tình hình nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, Thành phố tập trung triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách, tài khoá tiền tệ hỗ trợ Chương trình theo các Công điện của Thủ tướng Chính phủ, từng bước thúc đẩy quá trình phục hồi, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh; phòng chống dịch bệnh COVID-19 hiệu quả và đảm bảo an sinh xã hội, đời sống người dân, nhất là những đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh. Tăng cường thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp, giữa các địa phương, liên kết ngành, nhằm phát triển các vùng nguyên liệu trong nước, chủ động hơn các yếu tố đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh. Đẩy nhanh và quyết liệt rà soát cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tiếp cận nguồn nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh, nhất là xăng dầu, phân bón…theo đúng quy định.

2. Dự báo thị trường lao động tại Cần Thơ 6 tháng cuối năm 2022 có những chuyển biến tích cực, duy trì và ổn định an sinh xã hội. Thị trường lao động thành phố tập trung thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào làm việc ở các ngành, lĩnh vực mũi nhọn. Dịch bệnh COVID-19 tạo ra nhận thức mới, xu hướng chuyển dịch trong thị hiếu tiêu dùng, giao dịch thương mại mới trên nguyên tắc từ xa; xuất hiện các ngành nghề kinh doanh trực tuyến mới dựa trên kinh tế số, chuyển đổi số, logistics,... Dự kiến nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp trong 6 tháng cuối năm 2022 sẽ tăng khoảng 2 - 4% so với 6 tháng đầu năm 2022, đặt biệt là trong quý IV năm 2022. Thành phố cũng xây dựng chính sách tạo lập môi trường khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, nhất là khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hình thành hệ thống các doanh nghiệp dịch vụ tư vấn phát triển công nghiệp; phát triển tổng hợp các loại hình dịch vụ, đa dạng hóa quan hệ thị trường và đối tác hợp tác với sự tham gia của các doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ và lĩnh vực công nghiệp, thương mại, phối hợp chặt chẽ các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nắm thông tin nhu cầu sử dụng lao động ở các đơn vị để tổ chức mở lớp đào tạo, bồi dưỡng nghề ngắn hạn cho lao động trong thành phố và từ các địa phương khác về thành phố để cung cấp kịp thời cho các doanh nghiệp. Thị trường lao động 6 tháng cuối năm phát triển các nhóm nghề chủ yếu như: công nghiệp chế biến chế tạo, kinh doanh và quản lý; khoa học và kỹ thuật; dịch vụ khách hàng, dịch vụ lưu trú,…

3. Nguồn cung nhân lực dự báo sẽ tăng trong 6 tháng cuối năm 2022, người lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 sẽ tham gia trở lại vào thị trường lao động, một số lượng lớn sinh viên tốt nghiệp ra trường sẽ tìm được việc làm mới, thị trường lao động tại thành phố Cần Thơ sẽ sôi nổi hơn. Nhu cầu tìm việc tập trung vào các ngành nghề như: văn phòng; kinh doanh và quản lý, bán hàng, khoa học và kỹ thuật, dịch vụ du lịch, nhà hàng, khách sạn, chăm sóc khách hàng, công nhân sản xuất, lao động phổ thông…

4. Năm 2022, tiếp tục thực hiện các hoạt động hỗ trợ thị trường lao động như: sàn giao dịch việc làm, ngày hội tuyển dụng, công tác tư vấn hướng nghiệp, dự báo nhu cầu nhân lực. Hình thức tuyển dụng lao động trực tuyến phát triển mạnh cùng với các chính sách tuyển dụng linh hoạt, hỗ trợ sinh viên, học sinh, người lao động tìm việc. Dự báo tỷ lệ thất nghiệp sẽ giảm vào cuối năm 2022 do tình hình dịch bệnh COVID-19 đã được kiểm soát tốt và thành phố đang thực hiện các chính sách hỗ trợ thị trường lao động tuy nhiên tình trạng mất cân đối giữa cung - cầu lao động còn tiếp tục diễn ra. Để hạn chế được tình trạng mất cân đối cung - cầu lao động, thúc đẩy thị trường lao động phát triển, giảm bớt mất cân đối giữa đào tạo và yêu cầu thực tế của các doanh nghiệp; Trung tâm đề xuất thực hiện những vấn đề sau:

- Các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động: ngoài việc tăng cường sản xuất kinh doanh, tăng cường quảng bá truyền thông để nâng cao uy tín trên thị trường cũng cần phải chủ động tiếp cận thị trường lao động, quan tâm mở rộng chính sách tuyển dụng, đưa ra nhiều chế độ đãi ngộ, chăm lo thật tốt an sinh để giữ chân người lao động. Đưa ra chiến lược cạnh tranh với các doanh nghiệp khác đã thu hút nguồn lao động dồi dào. Phối hợp địa phương và các đơn vị hỗ trợ việc làm truyền thông rộng rãi cho doanh nghiệp của mình, đồng thời tạo môi trường làm việc lành mạnh, tạo cơ hội cho người lao động phát huy năng lực từ đó gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: thường xuyên đổi mới yêu cầu về giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đẩy mạnh đào tạo về kỹ năng, thái độ và tác phong làm việc, năng lực thực hành. Cần tập trung vào các ngành nghề đáp ứng được nhu cầu hiện tại và tương lai của thị trường lao động, từ đó cung ứng được nguồn nhân lực chất lượng cho thị trường lao động. Tăng cường giáo dục kỹ năng, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với yêu cầu cách mạng công nghiệp 4.0. Đồng thời hoàn thiện phát triển hoạt động hướng nghiệp, đưa các chương trình giáo dục định hướng nghề nghiệp vào các bậc Trung học cơ sở và Trung học phổ thông để giúp các em học sinh định hướng trong việc lựa chọn nghề nghiệp và ngành học hợp lý.

- Người lao động thất nghiệp và người tìm việc: cần chủ động tham gia vào thị trường lao động, có thái độ và tác phong làm việc đúng mực, đảm bảo năng lực cá nhân để đáp ứng yêu cầu công việc. Bên cạnh đó, muốn thành công trong môi trường cạnh tranh, người lao động phải có ý thức mở rộng kiến thức nghề nghiệp, áp dụng công nghệ mới không ngừng phát triển kỹ năng nghề nghiệp.

- Học sinh, sinh viên: đây là nguồn lao động tương lai, cần nhận thức rõ xu hướng thị trường lao động, chú trọng tự bồi dưỡng các kỹ năng đáp ứng nhu cầu hội

nhập, kỹ năng ứng dụng khoa học công nghệ trong công việc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm. Từ đó phát huy năng lực bản thân, phục vụ và cống hiến cho xã hội./.

Nơi nhận:
- Giám đốc Sở LĐ-TB và XH;
- Đơn vị trực thuộc Sở;
- Phòng LĐTBXH quận, huyện;
- Hiệu trưởng các trường ĐT, GDNN trên địa bàn TP. Cần Thơ;
- Lãnh đạo Trung tâm và các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm;
- Lưu: VT, TTLĐ (TTTT).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

Nguyễn Thị Bích Vân